

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 002 / 3N / 2026

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm:

Tên tổ chức: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ 3N PHARMA

Địa chỉ: 2, Đường số 2, Khu phố 3, Phường Tân Tạo, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Điện thoại: 056 37 47 358

Email: nhtri.3npharma@gmail.com

Mã số doanh nghiệp: 0316206261

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: Công ty không thuộc đối tượng cấp giấy CN

II. Thông tin sản phẩm:

1. Tên sản phẩm: **Thực phẩm bổ sung VIÊN NGÂM HERBAL Hương Chanh muối**

2. Thành phần: Chất tạo ngọt tổng hợp: Isomalt, tinh chất hỗn hợp thảo mộc (có chứa tinh chất đông trùng hạ thảo, tinh chất tỳ bà diệp, tinh chất xuyên bối mẫu), nước tinh khiết, tinh dầu bạc hà, hương liệu thực phẩm tổng hợp: hương chanh muối, chất tạo ngọt tổng hợp: Aspartam, màu caramen tổng hợp (INS 150d).

3. Thời hạn sử dụng: 36 tháng kể từ ngày sản xuất. Ngày sản xuất và hạn sử dụng được ghi trên bao bì sản phẩm.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Quy cách đóng gói:

Đóng vỉ: Vỉ 2 viên, Vỉ 5 viên, Vỉ 7 viên, Vỉ 8 viên, Vỉ 10 viên

Đóng túi: Túi 1 viên, Túi 2 viên

Đóng gói: Gói 1 vỉ, Gói 2 vỉ, Gói 3 vỉ, Gói 5 vỉ, Gói 10 vỉ, Gói 5 túi, Gói 10 túi, Gói 30 túi

Đóng hộp: Hộp 50 viên, Hộp 100 viên, Hộp 50 túi, Hộp 100 túi, Hộp 5 gói, Hộp 10 gói

Hoặc theo nhu cầu đóng gói của thị trường và được ghi cụ thể trên bao bì

- Chất liệu bao bì: Sản phẩm được đóng gói trong túi nhựa, túi nhôm, vỉ ALU-ALU, vỉ ALU-PVC, hộp giấy bên ngoài là bao bì cứng đảm bảo vệ sinh, đạt yêu cầu về vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định của Bộ Y tế.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm: CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM LA TERRE FRANCE.

Địa chỉ: 08A Ấp Phú Thành, Xã Phước Lý, Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam



Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: Giấy chứng nhận ISO 22000:2018 số 240863.FMS.CN24

Ngày cấp: 04/11/2024

Nơi cấp: Công ty Cổ phần Chứng nhận Quốc tế International Certification Body

III. Mẫu nhãn sản phẩm: (Đính kèm mẫu nhãn sản phẩm)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm:

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- Giới hạn về vi sinh vật:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giới hạn tối đa
1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/g	2×10^4
2	Tổng số nấm men, nấm mốc	CFU/g	2×10^2
3	Enterobacteriaceae (Vi khuẩn gram âm dung nạp mật)	CFU/g	1×10^2
4	<i>Escherichia coli</i>	/1 g	Không được có
5	<i>Salmonella</i> spp.	/25 g	Không được có

- QCVN 8-2:2011/BYT: quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn kim loại nặng trong thực phẩm

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giới hạn tối đa
1	Chì (Pb)	mg/kg	10,0
2	Cadimi (Cd)	mg/kg	1,0
3	Thủy ngân (Hg)	mg/kg	0,5
4	Arsen (As) tổng số	mg/kg	5,0
5	Arsen vô cơ (Chỉ giám sát khi hàm lượng Arsen tổng số lớn hơn 1,5 mg/kg)	mg/kg	1,5

V. Chỉ tiêu chất lượng chủ yếu:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố
1	Năng lượng (Energy)	kCal / 100 g	275 – 400
2	Chất đạm (Protein)	g / 100 g	0 – 1.2
3	Carbohydrate (Carbohydrate)	g / 100 g	70 – 99
4	Chất béo (Total Fat)	g / 100 g	0 – 1
5	Đường tổng	g / 100 g	2 – 8
6	Natri (Sodium)	mg / 100 g	320 – 540



Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 1 năm 2026

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, chức vụ, đóng dấu)



Nguyễn Thị Tâm



NHÃN SẢN PHẨM DỰ KIẾN

Thực phẩm bổ sung VIÊN NGẬM HERBAL Hương Chanh muối

Thành phần: Chất tạo ngọt tổng hợp: Isomalt, tinh chất hỗn hợp thảo mộc (có chứa tinh chất đông trùng hạ thảo, tinh chất ty bà diệp, tinh chất xuyên bối mẫu), nước tinh khiết, tinh dầu bạc hà, hương liệu thực phẩm tổng hợp: hương chanh muối, chất tạo ngọt tổng hợp: Aspartam, màu caramen tổng hợp (INS 150d).

Khối lượng viên: 2.500 mg \pm 7,5%

Hướng dẫn sử dụng: Dùng trực tiếp. Ngậm 1 viên/lần, có thể sử dụng 3 – 4 lần mỗi ngày tùy nhu cầu.

Thông tin cảnh báo:

Không dùng cho người gầy yếu, suy nhược toàn thân, táo bón, huyết áp cao, người mắc cảm, kiêng kỵ với bất kỳ thành phần nào của sản phẩm.

Phụ nữ mang thai và cho con bú, người đang dùng thuốc cần tham khảo ý kiến chuyên gia y tế trước khi sử dụng. Không dùng phối hợp với Ô đầu, Phụ tử.

Không dùng cho trẻ có tiền sử động kinh, sốt cao, co giật.

Bảo quản: Bảo quản nơi khô ráo, nhiệt độ không quá 30 độ C.

Quy cách đóng gói:

Thời hạn sử dụng:

36 tháng kể từ ngày sản xuất

Ngày sản xuất và hạn sử dụng in trên bao bì sản phẩm

Sản phẩm của: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ 3N PHARMA

Địa chỉ: 2, Đường số 2, Khu phố 3, Phường Tân Tạo, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Sản xuất tại: CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM LA TERRE FRANCE.

Địa chỉ: 08A Ấp Phú Thành, Xã Phước Lý, Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam.

Phân phối bởi: CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM PHARMACITY.

Địa chỉ: 248A Nơ Trang Long, Phường Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Hotline: 1800 6821 – Web: www.pharmacy.vn

Xuất xứ: Việt Nam

Thành phần dinh dưỡng trong 100 g sản phẩm

Năng lượng (Energy)	393 kCal
Chất đạm (Protein)	0,76 g
Carbohydrate (Carbohydrate)	97,4 g
Chất béo (Total Fat)	0 g
Đường tổng	4,71 g
Natri (Sodium)	450 mg

Số/No.: 2601105-1/KQ
Trang/ Page: 1/3

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST REPORT

Mã số/ Code : 2512273/KG
Mã số mẫu/ : 2512815
Sample Code

Tên khách hàng/ Customer : CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ 3N PHARMA

Địa chỉ/ Address : 2, Đường số 2, Khu phố 3, Phường Tân Tạo, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 19/12/2025 Ngày trả kết quả/ Date of issue : 09/01/2026

Thời gian thử nghiệm/ Testing time : 19/12/2025 – 09/01/2026

Tên mẫu/ Name of sample : Thực phẩm bổ sung VIÊN NGÂM HERBAL Hương Chanh muối

Tình trạng mẫu/ State of sample : - Mẫu do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp.
- Mẫu đựng trong bao bì kín.

PHỤ TRÁCH CHẤT LƯỢNG
Quality Manager



Nguyễn Thị Thanh Hằng

TỔNG GIÁM ĐỐC
General Director



CÔNG TY CỔ PHẦN
DỊCH VỤ KHOA HỌC
CÔNG NGHỆ
THẾ KỶ MỚI
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

ThS. Hồ Phùng Tâm



CÔNG TY CỔ PHẦN
DỊCH VỤ KHOA HỌC
CÔNG NGHỆ
THẾ KỶ MỚI
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THẾ KỶ MỚI (NEWCENLAB)

NHẬN MẪU & PTN: CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ THẾ KỶ MỚI (NEWCENLAB)

Địa chỉ: Số 04 Đường số 5, Phường Bình Hưng Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh

Hotline: 0769 898 139 – 0908 867 287

Email: info@newcenlab.com

Web: newcenlab.com

Số tài liệu: TKM-TT-7.8/BM02 Lần ban hành: 07 Ngày hiệu lực: 01/01/2026



STT No.	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM PARAMETERS	ĐƠN VỊ UNIT	PHƯƠNG PHÁP THỬ TEST METHOD	KẾT QUẢ RESULT
1	Năng lượng	Kcal/100g	TCVN 7088:2015	393
2	Carbohydrate	g/100g	TKM-TN-351 (Ref. AOAC 986.25)	97,4
3	Protein (N×6,25)	g/100g	TKM-TN-204:2022 (*) (Ref. Fao Food 14/7, page 221-223)	0,76
4	Chất béo	g/100g	TKM-TN-205:2022 (*) (Ref. Fao Food 14/7, page 214)	<0,3 (i)
5	Đường tổng	g/100g	TKM-TN-103:2019 (*) (Ref. TCVN 4594:1988)	4,71
6	Natri (Na)	mg/100g	AOAC 969.23	450
7	Chì (Pb)	mg/kg	AOAC 999.11 (*)	KPH (LOD = 0,02)
8	Cadimi (Cd)	mg/kg	AOAC 999.11 (*)	0,0050
9	Asen (As)	mg/kg	AOAC 986.15 (*)	KPH (LOD = 0,05)
10	Thủy ngân (Hg)	mg/kg	TKM-TN-146:2020 (*) (Ref. AOAC 974.14)	KPH (LOD = 0,01)
11	Salmonella spp	/25g	TCVN 10780-1:2017 (*)	KPH
12	Enterobacteriaceae	MPN/g	TCVN 5518-1:2007 (*)	0
13	E.coli giả định	MPN/g	TCVN 6846:2007 (*)	0
14	Tổng số vi sinh hiếu khí	CFU/g	TCVN 4884-1:2015	<10
15	Nấm men và nấm mốc	CFU/g	TCVN 8275-2:2010 (*)	<10

Ghi chú: (*): Phương pháp thử được Văn phòng Công nhận Chất lượng công nhận theo ISO/IEC 17025:2017; (i): Giới hạn định lượng của phương pháp; LOD: Giới hạn phát hiện; KPH: Không phát hiện / (*): Test method are accredited by Quality Accreditation Office ISO/IEC 17025:2017; (j): Limit of quantification of method; LOD: Limit of detection; KPH: Not detected.

- Carbohydrate thể hiện trên kết quả là carbohydrate không bao gồm xơ/ Carbohydrates shown on the results are carbohydrates excluding fiber.
- Theo phương pháp thử, kết quả được biểu thị nhỏ hơn 10 CFU/g hoặc nhỏ hơn 1 CFU/mL tương ứng "không phát hiện" khi không có khuẩn lạc mọc trên đĩa/ According to the test method, the result is expressed as less than 10 CFU/g or 1 CFU/mL corresponding "Not detected" when the dishes examined contain no colonies.
- Newcenlab không chịu trách nhiệm với thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp/ Newcenlab is not responsible for sample information provided by customers.
- Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử/ Test results are valid only for test sample.



THÔNG TIN DINH DƯỠNG (NUTRITION FACTS)

Thành phần dinh dưỡng	Trên 100g		% Giá trị dinh dưỡng tham chiếu (NRV)
Năng lượng (Energy)	393	kcal	20%
Chất đạm (Protein)	0.76	g	2%
Carbohydrate	97.4	g	30%
Đường tổng (Total sugars)	4.71	g	-
Chất béo (Total fat)	0	g	0%
Natri (Sodium)	450	mg	23%

% giá trị dinh dưỡng tham chiếu (Nutrient Reference Values - NRV) là tỷ lệ đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng hàng ngày (với khẩu phần 2000 Kcal).

